

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HNGĐ - ST

Ngày 21 - 8 - 2025

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cao Thị Thu Nga
2. Ông Trương Ngọc Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Trị.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Trị xét xử công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 37/2025/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị N, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Thôn Minh Cầm T, xã Tuyên B, tỉnh Quảng Trị.

Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố Tiên P, phường Ba Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Ngô Thanh T, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Thôn Minh Cầm T, xã Tuyên B, tỉnh Quảng Trị. Anh Tâm có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị N trình bày:

Chị và anh Ngô Thanh T có quá trình tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 22/3/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Long, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình (nay là phường Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh Tâm không quan tâm đến gia đình, vợ con. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay, mỗi người sống một nơi không ai quan tâm đến ai. Nay chị

Ngân nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tâm.

Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên là Ngô Quyết T, sinh ngày 13/7/2007 và Ngô Thị An T, sinh ngày 01/3/2013. Sau khi ly hôn, chị Ngân có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Ngô Thị An Thi và giao con chung Ngô Quyết Thắng cho anh Ngô Thanh Tâm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không bên nào phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị N trình bày vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn anh Ngô Thanh T trình bày:

Anh và chị Trần Thị N có quá trình tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 22/3/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Long, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình (nay là phường Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, xảy ra nhiều xung đột, tính tình không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Hai vợ chồng sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Do công việc làm liên tục, không được nghỉ và ở xa đi lại khó khăn nên anh Tâm đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn vắng mặt. Về tình cảm anh Tâm đồng ý ly hôn với chị Ngân.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên là Ngô Quyết T, sinh ngày 13/7/2007 và Ngô Thị An T, sinh ngày 01/3/2013. Sau khi ly hôn, anh Tâm có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Ngô Quyết Thắng, giao cho chị Ngân trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Ngô Thị An Thi. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho bên nào.

Về tài sản và nợ chung: Anh Ngô Thanh T trình bày vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Ngân giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án xử cho chị được ly hôn với anh Ngô Thanh Tâm và xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Ngô Thị An Thi và giao con chung Ngô Quyết Thắng cho anh Tâm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Ngân không yêu cầu anh Tâm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung hai vợ chồng thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Ngô Thanh Tâm có đơn đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt lý do công việc ở xa đi lại khó khăn nên không thể trực tiếp đến Tòa án giải quyết ly hôn được, đơn xin xét xử vắng mặt có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Tuyên Bình nơi bị đơn cư trú.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Trần Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Thanh T. Vì vậy, quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Ngô Thanh Tâm có nơi cư trú tại thôn Minh Cầm Trang, xã Tuyên Bình, tỉnh Quảng Trị. Do đó, căn cứ Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Quảng Trị.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Ngô Thanh Tâm vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Thị N và anh Ngô Thanh T có quá trình tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 22/3/2007 tại Giấy chứng nhận kết hôn số 10/2007 của Ủy ban nhân dân xã Quảng Long, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình (nay là phường Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị) nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Tại phiên tòa, chị Trần Thị Ngân giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Tâm và tại đơn xin xét xử vắng mặt anh Tâm cũng đồng ý ly hôn chị Ngân với lý do tình cảm vợ chồng không còn. Xét trình bày của các bên đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung trên thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Ngân xin ly hôn anh Tâm cũng đồng ý ly hôn. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị N và anh Ngô Thanh T.

[3] Về quan hệ con chung:

Chị Trần Thị N và anh Ngô Thanh T thống nhất quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Ngô Quyết T, sinh ngày 13/7/2007 và Ngô Thị An Thi, sinh ngày 01/3/2013. Sau khi ly hôn, chị Trần Thị Ngân và anh Ngô Thanh Tâm thống nhất thỏa thuận chị Ngân trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Ngô Thị An Thi; anh Ngô Thanh Tâm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Ngô Quyết Thắng. Và không ai đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho ai. Hội đồng xét xử nhận thấy, nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị Ngân và anh Tâm là chính đáng và phù hợp điều kiện thực tế của hai bên. Tuy nhiên, tại thời điểm xét xử ngày 21/8/2025 con chung Ngô Quyết Thắng đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động và tự nuôi sống bản thân nên muốn ở với ai là tùy nguyện vọng con. Vì vậy, giao con chung Ngô Thị An Thi cho chị Trần Thị Ngân trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh Ngô Thanh Tâm không

cấp dưỡng tiền nuôi con chung; đối với con chung Ngô Quyết Thắng đã trưởng thành, muốn ở với ai là tùy nguyện vọng con, là phù hợp quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Ngân và anh Ngô Thanh Tâm thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị Ngân phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Ngân đã nộp tại Phòng thi hành dân sự khu vực 2 – Quảng Trị theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000024 ngày 26/5/2025. Chị Trần Thị Ngân đã nộp đủ tiền án phí.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Ngô Thanh T.
2. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị N và anh Ngô Thanh T. Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Ngân và anh Ngô Thanh Tâm chấm dứt kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.
3. Về quan hệ con chung: Giao con chung Ngô Thị An T, sinh ngày 01/3/2013 cho chị Trần Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Ngô Thanh Tâm không cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Đối với con chung Ngô Quyết Thắng, sinh ngày 13/7/2007 đã đủ 18 tuổi và có thể tự lập nuôi sống bản thân, nên muốn ở với ai là tùy nguyện vọng của con.

Bên không trực tiếp nuôi con chung được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Hoặc nhận thấy người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện bảo đảm quyền, lợi ích của con thì người không trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và tiền cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí: Chị Trần Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Ngân đã nộp tại Phòng thi hành dân sự khu vực 2 – Quảng Trị theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000024 ngày 26/5/2025. Chị Trần Thị N đã nộp đủ tiền án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/8/2025). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 2 – Quảng Trị;
- Phòng THADS khu vực 2 – Quảng Trị;
- UBND phường Ba Đồn;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Anh Tuấn